

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/DS-PT

Ngày: 01 - 02 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản  
và thừa kế tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Hồ Minh Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 359/2023/TLPT-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng P - Luật sư văn phòng luật sư Trần Hoàng H, thuộc đoàn luật sư tỉnh C; địa chỉ: Số C, đường H, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (có mặt).

- Bà Nguyễn Mỹ H1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bà Nguyễn Mỹ T1, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bà Nguyễn Mỹ T2, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số B, khu vực Bình Phước, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số C, khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Bà Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số C, khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Ngân hàng N1.

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Tạ Quốc L - Phó giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện U, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị N (là nguyên đơn).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử, vụ án được tóm tắt như sau:*

Vợ chồng ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B có khai phá một phần đất diện tích 36.850m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau, phần đất chưa được đăng ký và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1992, ông Nguyễn Văn P2 chết, phần đất do bà Đoàn Thị B cùng con là ông Nguyễn Văn P1 quản lý canh tác. Năm 1994, bà Đoàn Thị B cho toàn bộ phần đất trên cho ông Nguyễn Văn P1. Ông Nguyễn Văn P1 đã đăng ký toàn bộ diện tích trên và đã được Ủy ban nhân dân huyện U cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: E 0243804 ngày 01/4/1995 với tổng diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng là 36.850m<sup>2</sup> và ông Nguyễn Văn P1 đã quản lý, canh tác phần đất trên cho đến nay.

Theo nguyên đơn, bà Nguyễn Thị N cho rằng, phần diện tích đất nêu trên là tài sản chung của cha mẹ (ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B), khi cha mẹ chết không để lại di chúc nên nay bà yêu cầu chia thừa kế phần đất trên cho 09 người

con của ông Nguyễn Văn P2 và bà Đoàn Thị B thành 09 kỷ phần, bà yêu cầu được nhận một kỷ phần bằng diện tích là 4.094,4m<sup>2</sup>.

Còn ông Nguyễn Văn P1 thì cho rằng phần đất 36.850m<sup>2</sup> tại các thửa đất số 0334, 0335, 0591, 0592 và 0593, thuộc tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau, phần đất này ông đã được nhà nước cấp vào năm 1995 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: E 0243804 ngày 01/4/1995. Phần đất này không phải là di sản thừa kế của cha, mẹ để lại mà là đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông nên ông không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị N.

Bà Nguyễn Mỹ T2, bà Nguyễn Mỹ T1, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Ngọc Á, bà Nguyễn Mỹ H1 và ông Nguyễn Văn Đ (là những người con của ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B) thì xác định: Phần đất 36.850m<sup>2</sup> tại ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau do ông Nguyễn Văn P1 đứng tên quyền sử dụng thì phần đất này ông Nguyễn Văn P1 đã được ông bà, cha mẹ cho lại ông Nguyễn Văn P1 từ năm 1995 nên không còn liên quan gì đến quyền lợi và nghĩa vụ của bà Nguyễn Mỹ T2, bà Nguyễn Mỹ T1, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Ngọc Á, bà Nguyễn Mỹ H1, ông Nguyễn Văn Đ, các ông, bà đã thống nhất và không có ý kiến gì. Đồng thời, bà Nguyễn Mỹ T2, bà Nguyễn Mỹ T1, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Ngọc Á, bà Nguyễn Mỹ H1 và ông Nguyễn Văn Đ từ chối tham gia tố tụng.

Ngân hàng N1 khởi kiện ông Nguyễn Văn P1 để đòi nợ vay tại Ngân hàng với số tiền là 303.644.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn P1 đã thanh toán xong nợ vay ngân hàng nên Ngân hàng đã rút lại yêu cầu khởi kiện.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:*

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc xác định phần đất của ông Nguyễn Văn P1 đang quản lý, sử dụng là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn P2 và cụ Đoàn Thị B diện tích 36.850m<sup>2</sup>, (theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị N là 55.000m<sup>2</sup>), đất tọa lạc tại ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng N1 về việc yêu cầu trả tiền vay đối với ông Nguyễn Văn P1.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/8/2023, bà Nguyễn Thị N kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận phân chia di sản thừa kế cho bà Nguyễn Thị N với diện tích đất bằng 4.094,4m<sup>2</sup>.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà

Nguyễn Thị N; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Kháng cáo của bà Nguyễn Thị N được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật, bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất có diện tích 36.850m<sup>2</sup> đang do ông Nguyễn Văn P1 quản lý, sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật về “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất” là có căn cứ.

[3] Xét về tài sản đang tranh chấp là phần đất có diện tích 36.850m<sup>2</sup> tại các thửa 0334, 0335, 0591, 0592, 0593, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau do ông Nguyễn Văn P1 đứng tên quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: E 0243804 cấp ngày 01/4/1995 và hiện đang do ông Nguyễn Văn P1 quản lý, sử dụng đất.

[4] Xét về nguồn gốc đất, di sản yêu cầu chia thừa kế và thời hiệu thừa kế cho thấy: Ông Nguyễn Văn P1 cho rằng phần đất trên ông được Nhà nước cấp vào năm 1995 là không có cơ sở để chấp nhận vì phần đất này không thuộc đất do Nhà nước cấp đất, giao đất theo Luật đất đai năm 1993 mà có căn cứ xác định phần đất trên ông Nguyễn Văn P1 được mẹ là bà Đoàn Thị B cho. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn P1 thừa nhận là phần đất trên không phải đất do Nhà nước cấp mà nguồn gốc đất là của cha, mẹ và phần đất trên ông được mẹ của ông là bà Đoàn Thị B cho ông, việc cho đất đều được anh chị em trong gia đình thống nhất.

Tại thời điểm cho đất, ông Nguyễn Văn P2 đã chết (chết vào 22/3/1992) và phần đất chưa được ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B đăng ký, kê khai. Năm 1994, bà Đoàn Thị B mới cho toàn bộ phần đất này cho ông Nguyễn Văn P1 và ông Nguyễn Văn P1 đã đăng ký, kê khai phần đất theo quy định chung. Đến ngày 01/4/1995 ông Nguyễn Văn P1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc cho đất như đã nêu đều được những người con còn lại của ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B là bà Nguyễn Mỹ T2, bà Nguyễn Mỹ T1, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Ngọc Á, bà Nguyễn Mỹ H1, ông Nguyễn Văn Đ xác nhận đúng. Ông Nguyễn Văn P1 vẫn là người sử dụng đất, bà Đoàn Thị B vẫn sống cùng gia đình ông Nguyễn Văn P1, do vợ chồng ông Nguyễn Văn P1 nuôi dưỡng cho đến khi bà Đoàn Thị B qua đời vào ngày 29/4/2013. Suốt thời gian dài ông Nguyễn Văn P1 quản lý, sử dụng đất không xảy ra tranh chấp. Ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B khi chết cũng không để lại tài liệu, chứng cứ nào và cũng không có di chúc để xác định phần đất trên là tài sản chưa được phân chia. Bà Nguyễn Thị N thì cũng xác định là phần đất 36.850m<sup>2</sup> mà ông Nguyễn Văn P1 đang quản lý canh tác là đất do ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B khai phá, nhưng phần đất trên chưa được chia thừa kế cho 09 người con của ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B nên bà yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật. Bà Nguyễn Thị N không thừa nhận việc bà Đoàn Thị B cho đất cho ông Nguyễn Văn P1 nhưng trên thực tế thì từ

năm 1994 cho đến nay bà Nguyễn Thị N không có sự phản đối. Bên cạnh đó, ngoài bà Nguyễn Thị N thì tất cả anh chị em còn lại là bà Nguyễn Mỹ T2, bà Nguyễn Mỹ T1, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Ngọc Á, bà Nguyễn Mỹ H1, ông Nguyễn Văn Đ đều thống nhất xác định là đất đã được cho ông Nguyễn Văn P1 từ năm 1995 nên không còn liên quan gì đến quyền lợi và nghĩa vụ của anh chị em trong gia đình. Ngoài ra, tại thời điểm cho đất thì phần đất không được ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B kê khai, đăng ký theo quy định mà sau khi được cho đất ông Nguyễn Văn P1 là người kê khai, đăng ký và sau đó được cấp quyền sử dụng đất.

Từ những căn cứ trên, có cơ sở để xác định phần đất có diện tích 36.850m<sup>2</sup> tại các thửa 0334, 0335, 0591, 0592, 0593, tờ bản đồ số 13, toạ lạc tại ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau do ông Nguyễn Văn P1 đứng tên quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: E 0243804 cấp ngày 01/4/1995 không còn là tài sản thuộc di sản do ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B chết để lại theo quy định tại Điều 612 của Bộ luật dân sự. Mặt khác, sau khi ông Nguyễn Văn P2 chết (ngày 22/3/1992) trải qua thời gian trên 30 năm, những người thừa kế của ông Nguyễn Văn P2 đều không ai yêu cầu chia thừa kế tài sản.

[5] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị N cho thấy: Bà Nguyễn Thị N xác định phần đất có diện tích 36.850m<sup>2</sup> đang do ông Nguyễn Văn P1 sử dụng là di sản của ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B chết để lại, nhưng qua diễn biến và các căn cứ đã phân tích trên thì việc xác định di sản theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị N là không có cơ sở công nhận. Đối với thời hiệu thừa kế, bà cho rằng khi ông Nguyễn Văn P2 chết thì người thừa kế thế vị của ông Nguyễn Văn B1 chỉ mới 14 tuổi, nên thời điểm mở thừa kế phải được tính từ năm 1995, nên vẫn còn thời hiệu thừa kế theo quy định của pháp luật (ông Nguyễn Văn B1 chết vào năm 1989 và ông Nguyễn Văn B1 là con của ông Nguyễn Văn P2, bà Đoàn Thị B). Căn cứ vào các quy định tại các Điều 611; 613; 623; 652; 661 của Bộ luật dân sự quy định về thời điểm mở thừa kế; người thừa kế; thời hiệu thừa kế; thừa kế thế vị và hạn chế phân chia di sản thì không có căn cứ để công nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị N về thời hiệu thừa kế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T (là con của ông Nguyễn Văn B1 cũng là người thừa kế thế vị của ông Nguyễn Văn B1) xác định là ông không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì đối với việc tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn P1. Ông không có yêu cầu chia thừa kế và kể cả được chia tài sản thừa kế thì ông cũng từ chối nhận.

[6] Từ những nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

[7] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được công nhận.

[8] Đối với việc ông Nguyễn Văn P1 tự nguyện cho bà Nguyễn Thị N một phần diện tích để cất nhà ở thì được giao cho ông Nguyễn Văn P1 và bà Nguyễn

Thị N tự thỏa thuận thực hiện theo các thủ tục do Luật Đất đai quy định, nếu các bên có tranh chấp về việc tặng cho thì khởi kiện bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

[9] Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định chung.

[10] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ các Điều 26, 147, 148, 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 611, 612, 623 của Bộ luật dân sự; các Điều 2; 3; 33; 73 của Luật đất đai năm 1993; điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc chia thừa kế đối với phần đất có diện tích 36.850m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp H, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau do ông Nguyễn Văn P1 đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: E 0243804 cấp ngày 01/4/1995.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P1 thanh toán tiền vay.

- Bà Nguyễn Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện U số tiền tạm ứng án phí là 7.590.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011106, ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**Nguyễn Thế Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG  
XÉT XỬ PHỨC THẨM**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Phương**